|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: /2023/NĐ-CP   |  | | --- | | **Dự thảo 2** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”,**

**“Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân là người Việt Nam đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian.

2. Tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghệ nhân là người nắm giữ và thực hành ở trình độ cao những hiểu biết, kỹ năng, kỹ thuật về di sản văn hóa phi vật thể.

2. Cộng đồng dân cư là nhóm công dân Việt Nam sinh sống trên cùng địa bàn thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là tổ dân phố).

3. Thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể là thời gian được tính từ khi cá nhân bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể độc lập đến thời điểm nộp hồ sơ tại Hội đồng cấp tỉnh.

**Điều 4. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Không xét cá nhân thuộc các trường hợp sau đây:

a) Đã được đào tạo qua trường lớp chính quy về thực hành loại hình di sản văn hóa phi vật thể mà họ đang nắm giữ để có thêm các kỹ năng, bí quyết;

b) Đã thoát ly khỏi hoạt động cộng đồng.

**Điều 5. Thẩm quyền tổ chức xét tặng, thời gian xét tặng và công bố danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổ chức việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (sau đây gọi là Kế hoạch) trước mỗi đợt xét tặng.

3. Thời gian xét tặng và công bố danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”,“Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu cho các “Nghệ nhân nhân dân”,“Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể cư trú tại địa phương*.*

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân được tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

Cá nhân được tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Cá nhân được nhận Huy hiệu, Giấy chứng nhận của Chủ tịch nước, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân có nghĩa vụ giữ gìn hiện vật khen thưởng; không ngừng hoàn thiện tri thức, kỹ năng; tích cực thực hành và tham gia vào hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

**Điều 7. Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”** **trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

1. Kinh phí tổ chức xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể để thực hiện các hoạt động sau đây:

a) Xây dựng, triển khai Kế hoạch tại Hội đồng các cấp;

b) Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư hoặc hội nghề nghiệp;

c) Công bố danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể của Hội đồng các cấp trên các trên các phương tiện truyền thông để lấy ý kiến Nhân dân;

d) Trả thù lao cho các thành viên Hội đồng các cấp và việc thẩm định hồ sơđề nghị xét tặng danh hiệu;

đ) Tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

e) Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể quy định như sau:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm bố trí kinh phí cho các hoạt động tổ chức xét tặng của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, Hội đồng cấp Nhà nước và các chi phí liên quan khác theo quy định của pháp luật;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí kinh phí cho hoạt động tổ chức xét tặng của Hội đồng cấp tỉnh; tiền thưởng kèm theo danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; kinh phí tổ chức Lễ trao tặngvà các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU**

**“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”**

**TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

**Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; đào tạo được cá nhân đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

3. Có tài năng, kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, có cống hiến to lớn, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị loại hình di sản văn hóa phi vật thể do mình đang nắm giữ; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể thể hiện ở việc nắm giữ, thực hành kỹ năng, hiểu biết, bí quyết thực hành di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật, góp phần vào bảo vệ và làm giầu các giá trị của di sản, phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội của đất nước.

4. Có thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên và đã được Nhà nước tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

**Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

Danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

2. Có tài năng, kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, có cống hiến lớn, tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể do mình đang nắm giữ; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể thể hiện ở việc nắm giữ, thực hành kỹ năng, hiểu biết, bí quyết thực hành di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật, góp phần vào bảo vệ và làm giầu các giá trị của di sản, phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội của cộng đồng địa phương.

3. Có thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên.

**Chương III**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU**

**“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”**

**TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

**Điều 10. Tổ chức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

1. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được thành lập ở từng cấp Hội đồng, theo từng lần xét tặng. Các Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Các cấp Hội đồng

a) Hội đồng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng cấp tỉnh);

b) Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ;

c) Hội đồng cấp Nhà nước.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng các cấp

a) Cá nhân đang là đối tượng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể không tham gia các cấp Hội đồng;

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai và bỏ phiếu kín;

c) Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

d) Hội đồng xem xét, đánh giá các tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Nghị định này đối với từng cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo;

đ) Hội đồng cấp trên chỉ tiếp nhận và xem xét các hồ sơ do Hội đồng cấp dưới trình theo thủ tục quy định tại các điều 14, 15 và 16 của Nghị định này.

**Điều 11. Hội đồng cấp tỉnh**

1. Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Số lượng thành viên Hội đồng cấp tỉnh: Từ 09 đến 12 thành viên.

3. Thành phần Hội đồng cấp tỉnh

a) Chủ tịch Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách về lĩnh vực di sản văn hóa của cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Thành viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ tỉnh, các Hội văn học, nghệ thuật chuyên ngành cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo cấp phòng phụ trách về lĩnh vực di sản văn hóa của cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các chuyên gia thuộc cấp tỉnh có uy tín, am hiểu chuyên sâu về di sản văn hóa phi vật thể liên quan.

4. Hội đồng cấp tỉnh sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng cấp tỉnh.

Cơ quan thường trực của Hội đồng cấp tỉnh được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện một số hoạt động theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh.

6. Hội đồng cấp tỉnh có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng cấp tỉnh thành lập.

**Điều 12. Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ**

1. Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Số lượng thành viên Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ: Từ 12 đến 15 thành viên.

3. Thành phần Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ

a) Chủ tịch Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Thành viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo các Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, một số cơ quan chuyên ngành có liên quan; các chuyên gia có uy tín, am hiểu chuyên sâu về lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

4. Cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ là Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ sử dụng con dấu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ thành lập.

**Điều 13. Hội đồng cấp Nhà nước**

1. Hội đồng cấp Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Số lượng thành viên Hội đồng cấp Nhà nước: Từ 15 đến 20 thành viên.

3. Thành phần Hội đồng cấp Nhà nước

a) Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ; đại diện lãnh đạo Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương);

c) Thành viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo Vụ Văn hóa, văn nghệ (Ban Tuyên giáo Trung ương), các Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, một số cơ quan liên quan; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); các chuyên gia có uy tín, am hiểu chuyên sâu về lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

4. Cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hội đồng cấp Nhà nước sử dụng con dấu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Hội đồng cấp Nhà nước có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng cấp Nhà nước thành lập.

**Chương IV**

**HỒ SƠ, QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG**

**DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”**

**TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

**Điều 14. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể bao gồm:

a) Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 1a hoặc Mẫu số 1b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Các tài liệu chứng minh về tri thức, kỹ năng, thực hành, truyền dạy, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, gồm: Băng, đĩa hình, ảnh mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ; bản sao có công chứng hoặc chứng thực giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen và các tài liệu khác liên quan;

2. Cá nhân đề nghị xét tặng tự mình hoặc ủy quyền (bằng văn bản) cho cá nhân, tổ chức khác lập hồ sơ đề nghị xét tặng và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ tới cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cá nhân cư trú theo thời gian quy định trong Kế hoạch.

**Điều 15. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể** **tại Hội đồng cấp tỉnh**

1.Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang cư trú hoặc hội nghề nghiệp nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang hoạt động để đưa vào hồ sơ đề nghị xét tặng theo Mẫu số 8 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

2. Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Báo ngành, địa phương trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ để lấy ý kiến của Nhân dân.

3. Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định.

4. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả.

5. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt từ 75% ý kiến đồng ý của cộng đồng dân cư và đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp gửi cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ theo thời gian quy định trong Kế hoạch.

6. Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn đến cá nhân không đủ điều kiện trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định.

7. Hội đồng cấp tỉnh gửi 01 bộ hồ sơ đến cơ quan thường trực của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ. Hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 2a hoặc Mẫu số 2b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 3a hoặc Mẫu số 3b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

c) Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 4a hoặc Mẫu số 4b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

d) Biên bản kiểm phiếu bầu xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 5a hoặc Mẫu số 5b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

đ) Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo Mẫu số 6a hoặc Mẫu số 6b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

e) Ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy về các hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể thuộc thẩm quyền quản lý tại địa phương;

g) Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này;

h) Quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh.

**Điều 16. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể** **tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ**

1. Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh để lấy ý kiến của Nhân dân.

2. Xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định.

3. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả.

4. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp gửi cơ quan thường trực của Hội đồng cấp Nhà nước theo thời gian quy định trong Kế hoạch.

5. Thông báo bằng văn bản đến Hội đồng cấp tỉnh về kết quả xét chọn các cá nhân không đủ điều kiện trình Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định.

6. Hồ sơ của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ gửi Hội đồng cấp Nhà nước bao gồm:

a) Văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d, đ,e và điểm g khoản 7 Điều 15 của Nghị định này;

b) Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ.

**Điều 17. Trình tự thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” tại Hội đồng cấp Nhà nước**

1. Công khai danh sách cá nhân được Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ đề nghị xét tặng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ để lấy ý kiến của Nhân dân.

2. Xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định.

3. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo kết quả.

4. Hoàn thiện hồ sơ đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

5. Thông báo bằng văn bản đến Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ về kết quả xét chọn các cá nhân không đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định.

6. Hội đồng cấp Nhà nước gửi Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ) 01 bộ hồ sơ để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ theo thời gian quy định trong Kế hoạch. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và điểm e khoản 7 Điều 15 của Nghị định này;

b) Quyết định thành lập Hội đồng cấp Nhà nước.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam;  - Các hội Văn học nghệ thuật trung ương;  - Hội Văn học nghệ thuật các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo,  - Lưu: VT, TCCV (2), …. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |

**PHỤ LỤC**

**Một số biểu mẫu trong hồ sơ đề nghị xét tặng**

**danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”**

**trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2023/NĐ-CP ngày tháng năm 2023*

*của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã số** | **Mẫu biểu** |
| Mẫu số 1a | Bản kê khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” |
| Mẫu số 1b | Bản kê khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” |
| Mẫu số 2a | Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” |
| Mẫu số 2b | Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” |
| Mẫu số 3a | Tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” |
| Mẫu số 3b | Tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” |
| Mẫu số 4a | Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” |
| Mẫu số 4b | Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” |
| Mẫu số 5a | Biên bản kiểm phiếu xét chọn danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” |
| Mẫu số 5b | Biên bản kiểm phiếu xét danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” |
| Mẫu số 6a | Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” của Hội đồng |
| Mẫu số 6b | Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” của Hội đồng |
| Mẫu số 7a | Phiếu bầu xét chọn xét chọn danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” |
| Mẫu số 7b | Phiếu bầu xét chọn xét chọn danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” |
| Mẫu số 8 | Biên bản họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc Hội nghề nghiệp (trong trường hợp cá nhân là Hội viên Hội nghề nghiệp tại địa phương) |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ảnh mầu

4 x 6

*(đóng dấu giáp lai)*

Mẫu số 1a

**BẢN KÊ KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ   
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”**

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên (khai sinh):

2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:

3. Số định danh cá nhân:

4. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ:

5. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể:

6. Số năm tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể:

7. Loại hình DSVHPVT đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”:

8. Năm được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”:

9. Điện thoại/Địa chỉ liên hệ:

**II. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ**

1. Mô tả chi tiết về tri thức và kỹ năng đang nắm giữ:

2. Những đóng góp hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể:

- Trước khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”:....................

- Sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”:.........................

**III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ TRUYỀN DẠY**

1.Kê khai về quá trình học tập (nêu cụ thể cá nhân được ai truyền dạy, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có). Năm bắt đầu được truyền dạy, các mốc lớn về thời gian được truyền dạy.

2. Kê khai chi tiết về số lượng số học trò đã truyền dạy (*không kê số lượng học viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị mà cá nhân tham gia trao đổi, nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể*).

Nêu cụ thể về học trò tiêu biểu: (*Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Địa chỉ liên hệ; Số điện thoại liên hệ).*

**IV. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ SAU KHI ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN ƯU TÚ**

1. Kê khai về quá trình tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú(nêu cụ thể về thời gian, địa điểm của cá nhân khi tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể,...).

2. Kê khai chi tiết về số lượng số học trò đã truyền dạy sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú (*không kê số lượng học viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị mà cá nhân tham gia trao đổi, nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể*). Nêu cụ thể về học trò tiêu biểu: (*Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Địa chỉ liên hệ; Số điện thoại liên hệ).*

**V. KHEN THƯỞNG**

Kê khai thành tích khen thưởng từ sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” đến thời điểm nộp hồ sơ tại Hội đồng cấp tỉnh.

**1. Khen thưởng chung** *(Nêu các hình thức khen thưởng từ Giấy khen; Bằng khen cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên):*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Cơ quan quyết định khen thưởng** |
|  | **..................** |  |

**2. Khen thưởng về đóng góp của cá nhân đối với di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tên Giải thưởng (nội dung cụ thể)** | **Cơ quan quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)** |
|  | **..........** |  |

**VI. KỶ LUẬT:** *Nêu cụ thể các hình thức kỷ luật (nếu có)*

*………………………………………………………………………………………………*

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *(địa danh), ngày..... tháng..... năm....*  **Ng­ười khai**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

*……………………, ngày ….. tháng ….. năm ....***Xác nhận của UBND phường (xã) nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú**

*(ký tên, đóng dấu)*

*……………………, ngày ….. tháng ….. năm ....***Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh (thành phố)**

*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ảnh mầu

4 x 6

*(đóng dấu giáp lai)*

Mẫu số 1b

**BẢN KÊ KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ   
XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”**

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên (khai sinh):

2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:

3. Số định danh cá nhân:

4. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ:

5. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể:

6. Số năm tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể:

7. Loại hình DSVHPVT đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú:

8. Điện thoại/Địa chỉ liên hệ:

**II. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ**

1. Mô tả chi tiết về tri thức và kỹ năng đang nắm giữ:......

2. Những đóng góp hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể:....

**III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP**

1. Kê khai về quá trình học tập (nêu cụ thể cá nhân được ai truyền dạy, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có). Năm bắt đầu được truyền dạy, các mốc lớn về thời gian được truyền dạy.

**IV. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ VÀ TRUYỀN DẠY**

1. Kê khai về quá trình tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ (nêu cụ thể về thời gian, địa điểm của cá nhân khi tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể,...).

2. Kê khai chi tiết về số lượng số học trò đã truyền dạy (*không kê số lượng học viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị mà cá nhân tham gia trao đổi, nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể*).

Nêu cụ thể về học trò tiêu biểu: (*Họ và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Địa chỉ liên hệ; Số điện thoại liên hệ).*

**V. KHEN THƯỞNG**

**1. Khen thưởng chung** *(Nêu các hình thức khen thưởng từ Giấy khen; Bằng khen cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên):*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Cơ quan quyết định khen thưởng** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**2. Khen thưởng về đóng góp của cá nhân đối với di sản văn hóa phi vật thể đang nắm giữ***:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tên Giải thưởng (nội dung cụ thể)** | **Cơ quan quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**VI. KỶ LUẬT:** *Nêu cụ thể các hình thức kỷ luật (nếu có)*

*………………………………………………………………………………………………*

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *(địa danh), ngày..... tháng..... năm....*  **Ng­ười khai**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

*……………………, ngày ….. tháng ….. năm ....***Xác nhận của UBND phường (xã) nơi cá nhân có hộ khẩu thường trú**

*(ký tên, đóng dấu)*

*……………………, ngày ….. tháng ….. năm ....***Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh (thành phố)**

*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NDƯT  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **Tỉnh: (cấp xét)** | *(địa danh), ngày.... tháng..... năm.......* |

Mẫu số 2a

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu

“Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” ..........1

1. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng;

2. Nghị định số …. /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

3. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.......2 đã họp vào ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” cho:...... người (Nêu số lượng theo từng loại hình DSVHPVT).

4. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.......2 đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”......1 xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” cho:.... người, trong đó:

(Nêu số lượng theo từng loại hình DSVHPVT).

Kính trình Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.........1 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG**  **CHỦ TỊCH**  *(chữ ký, dấu của đơn vị)*  **Họ và tên**  *(Chức danh)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Ghi chú: (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.*

*(2):Hội đồng thụ lý hồ sơ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **Tỉnh: (cấp xét)** | *(địa danh), ngày.... tháng..... năm.......* |

Mẫu số 2b

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu

“Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” ..........1

1. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng;

2. Nghị định số …. /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

3. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.......2 đã họp vào ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho:...... người (Nêu số lượng theo từng loại hình DSVHPVT).

4. Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.......2 đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”......1 xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho:.... người, trong đó:

(Nêu số lượng theo từng loại hình DSVHPVT).

Kính trình Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”..........1 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG**  **CHỦ TỊCH**  *(chữ ký, dấu của đơn vị)*  **Họ và tên**  *(Chức danh)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Ghi chú: (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.*

*(2):Hội đồng thụ lý hồ sơ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| **Tỉnh: (cấp xét):** | *(địa danh), ngày.... tháng..... năm.......* |

Mẫu số 3a

**DANH SÁCH**

**Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”**

| **STT** | **Thông tin về cá nhân** | **Thời gian bắt đầu thực hành /số năm tham gia thực hành**  **DSVHPVT** | **Mô tả tóm tắt tri thức; chi tiết kỹ năng và kỹ thuật của DSVHPVT đang nắm giữ** | **Người truyền dạy DSVHPT**  **(nêu tóm tắt)** | **Quá trình tham gia thực hành DSVHPVT sau khi được phong tặng danh hiệu NNUT (nêu tóm tắt )** | **Số lượng học trò được truyền dạy (nêu tên học trò tiêu biểu)** | **Khen thưởng**  **của cá nhân**  **(nếu có)** | **Số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hội đồng cấp tỉnh** | **Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ** | **Hội đồng cấp Nhà nước** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 10 | 11 | 12 |
|  | **NNƯT Nguyễn Văn A**  - Giới tính: Nam/nữ  - Năm sinh: ..... (.... tuổi)  - Dân tộc: ...  - Quê quán: *xã (phường), huyện (quận), tỉnh/tp*  *- HKTT: xã (phường), huyện (quận), tỉnh/tp*  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: ..........  - Loại hình DSVHPVT: ......  - Năm được phong tặng danh hiệu NNƯT: ... (... năm)  **-** Hội đồng cấp tỉnh:..........  - Ý kiến cộng đồng dân cư: .../.... (....%) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | | **TM. HỘI ĐỒNG**  **CHỦ TỊCH**  *(chữ ký, dấu của đơn vị)*  **Họ và tên**  *(Chức danh)* |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | |
| **Tỉnh: (cấp xét):** | *(địa danh), ngày.... tháng..... năm.......* | | |

Mẫu số 3b

**DANH SÁCH**

**Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”**

| **STT** | **Thông tin về cá nhân** | **Thời gian bắt đầu thực hành /số năm tham gia thực hành**  **DSVHPVT** | **Mô tả tóm tắt tri thức; chi tiết kỹ năng và kỹ thuật của DSVHPVT đang nắm giữ** | **Người truyền dạy DSVHPT**  **(nêu tóm tắt)** | **Quá trình tham gia thực hành DSVHPVT (nêu tóm tắt )** | **Số lượng học trò được truyền dạy (nêu tên học trò tiêu biểu)** | **Khen thưởng**  **của cá nhân**  **(nếu có)** | **Số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hội đồng cấp tỉnh** | **Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ** | **Hội đồng cấp Nhà nước** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 10 | 11 | 12 |
|  | **Nguyễn Văn B**  - Giới tính: Nam/nữ  - Năm sinh: ..... (.... tuổi)  - Dân tộc: ...  - Quê quán: *xã (phường), huyện (quận), tỉnh/tp*  *- HKTT: xã (phường), huyện (quận), tỉnh/tp*  - Tên DSVHPVT đang nắm giữ: ..........  - Loại hình DSVHPVT: ......  **-** Hội đồng cấp tỉnh:..........  - Ý kiến cộng đồng dân cư: .../.... (....%) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG**  **CHỦ TỊCH**  *(chữ ký, dấu của đơn vị)*  **Họ và tên**  *(Chức danh)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **Tỉnh: (cấp xét)** | *(địa danh), ngày.... tháng..... năm.......* |

Mẫu số 4a

**BIÊN BẢN HỌP**

**Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.........2 được thành lập theo Quyết định số............../.......ngày...tháng....năm....của...................

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào....ngày....tháng....năm.... để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”.

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:.............người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:...................người, gồm:

1........................................

2.........................................

Số thành viên Hội đồng không dự họp:.................người, gồm:

1..........................................

2..........................................

*(Nêu lý do vắng mặt)*

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).

1..................................................

2.................................................

- Thư ký Hội đồng:.......................

**NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG**

1. Hội đồng đã nghe Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội đồng báo cáo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.........2.

2. Hội đồng trao đổi, thảo luận:

- Nghe báo cáo cụ thể tình hình đơn thư (nếu có): Số lượng đơn thư; Nội dung cơ bản của đơn thư; Kết quả xử lý đơn thư.

- Nghe báo cáo tình hình kết quả lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở (hoặc ý kiến Hội nghề nghiệp trong trường hợp cá nhân là Hội viên Hội nghề nghiệp tại địa phương).

- Đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”.

- Các vấn đề chính được Hội đồng thảo luận.

- Các vấn đề khác (nếu có).

*(ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng).*

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu:

- Trưởng ban:.................................

- Uỷ viên:........................................

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết quả bỏ phiếu kín:

5.1. Các trường hợp đủ số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp theo quy định, đủ điều kiện trình Hội đồng .....1 đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, gồm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Loại hình DSVHPVT đang nắm giữ** | **Số phiếu đồng ý** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | NNƯT. |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

5.2. Các trường hợp không đủ số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp theo quy định, không đủ điều kiện trình Hội đồng……1 xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” gồm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Loại hình DSVHPVT đang nắm giữ** | **Số phiếu đồng ý** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | NNƯT. |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

6. Kết luận của Hội đồng:

- Nêu kiến nghị, đề xuất với Hội đồng……1 (nếu có)

- Nêu số lượng hồ sơ “Nghệ nhân nhân dân” trình Hội đồng……1

Cuộc họp kết thúc vào hồi...... giờ... ngày..... tháng.... năm......

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG** | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** |
| *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Ghi chú: (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.*

*(2): Hội đồng thụ lý hồ sơ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **Tỉnh: (cấp xét)** | *(địa danh), ngày.... tháng..... năm.......* |

Mẫu số 4b

**BIÊN BẢN HỌP**

**Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.........2 được thành lập theo Quyết định số............../.......ngày...tháng....năm....của...................

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào....ngày....tháng....năm.... để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:.............người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:...................người, gồm:

1........................................

2.........................................

Số thành viên Hội đồng không dự họp:.................người, gồm:

1..........................................

2..........................................

*(Nêu lý do vắng mặt)*

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).

1..................................................

2.................................................

- Thư ký Hội đồng:.......................

**NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG**

1. Hội đồng đã nghe Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội đồng báo cáo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” của Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.........2.

2. Hội đồng trao đổi, thảo luận:

- Nghe báo cáo cụ thể tình hình đơn thư (nếu có): Số lượng đơn thư; Nội dung cơ bản của đơn thư; Kết quả xử lý đơn thư.

- Nghe báo cáo tình hình kết quả lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở (hoặc ý kiến Hội nghề nghiệp trong trường hợp cá nhân là Hội viên Hội nghề nghiệp tại địa phương).

- Đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.

- Các vấn đề chính được Hội đồng thảo luận.

- Các vấn đề khác (nếu có).

*(ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng).*

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu:

- Trưởng ban:.................................

- Uỷ viên:........................................

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết quả bỏ phiếu kín:

5.1. Các trường hợp đủ số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp theo quy định, đủ điều kiện trình Hội đồng .....1 đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, gồm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Loại hình DSVHPVT đang nắm giữ** | **Số phiếu đồng ý** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | Ông/Bà |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

5.2. Các trường hợp không đủ số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp theo quy định, không đủ điều kiện trình Hội đồng……1 xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” gồm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Loại hình DSVHPVT đang nắm giữ** | **Số phiếu đồng ý** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | Ông/Bà |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

6. Kết luận của Hội đồng:

- Nêu kiến nghị, đề xuất với Hội đồng……1 (nếu có)

- Nêu số lượng hồ sơ “Nghệ nhân ưu tú” trình Hội đồng……1

Cuộc họp kết thúc vào hồi...... giờ... ngày..... tháng.... năm......

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG** | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** |
| *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Ghi chú: (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.*

*(2): Hội đồng thụ lý hồ sơ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **Tỉnh: (cấp xét)** | *(địa danh), ngày……….tháng….. năm…....* |

Mẫu số 5a

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU  
Xét chọn danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”........2 được thành lập theo Quyết định số...../......ngày...tháng.... năm....của........................

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào.... ngày.... tháng.... năm.....

1. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:.............người

a) Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:...................người, gồm:

.........................................

.........................................

b) Số thành viên Hội đồng vắng mặt:.................người, gồm:

..............................................................

.............................................................

c) Số thành viên tham gia bỏ phiếu:......... người

2. Ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:.................................

- Uỷ viên:........................................

3. Số phiếu đánh giá

- Số phiếu phát ra:........ phiếu

- Số phiếu thu về:........... phiếu

- Số phiếu hợp lệ:............phiếu

- Số phiếu không hợp lệ:........... phiếu

4. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”

*(Ghi đủ số lượng trong danh sách bỏ phiếu, xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp; tỷ lệ % = số phiếu đạt/tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp).*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Loại hình DSVHPVT đang nắm giữ** | **Số phiếu đồng ý** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | NNƯT. |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

5. Kết luận

Căn cứ vào kết quả phiếu bầu của các thành viên Hội đồng.....2, đề nghị Hội đồng......1 xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” cho:... người (có danh sách kèm theo).

*( (Ghi số lượng người đạt phiếu bầu danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân*” *đạt tỷ lệ từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp*).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Loại hình DSVHPVT đang nắm giữ** | **Số phiếu đồng ý** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | NNƯT. |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

Biên bản kiểm phiếu được làm vào hồi...... giờ... ngày..... tháng.... năm......

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ VIÊN** | **TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU** |
| *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Ghi chú: (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.*

*(2): Hội đồng thụ lý hồ sơ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **Tỉnh: (cấp xét)** | *(địa danh), ngày……….tháng….. năm…....* |

Mẫu số 5b

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU  
xét chọn danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”........2 được thành lập theo Quyết định số......../......ngày... tháng.... năm....của....................

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào.... ngày.... tháng.... năm.....

1. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:.............người

a) Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:...................người, gồm:

.........................................

.........................................

b) Số thành viên Hội đồng vắng mặt:.................người, gồm:

..............................................................

.............................................................

c) Số thành viên tham gia bỏ phiếu:......... người

2. Ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:.................................

- Uỷ viên:........................................

3. Số phiếu đánh giá

- Số phiếu phát ra:........ phiếu

- Số phiếu thu về:........... phiếu

- Số phiếu hợp lệ:............phiếu

- Số phiếu không hợp lệ:........... phiếu

4. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”

*(Ghi đủ số lượng trong danh sách bỏ phiếu, xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp; tỷ lệ % = số phiếu đạt/tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp).*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Loại hình DSVHPVT đang nắm giữ** | **Số phiếu đồng ý** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | Ông/Bà |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

5. Kết luận

Căn cứ vào kết quả phiếu bầu của các thành viên Hội đồng......2, đề nghị Hội đồng...........1 xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho:...... người (có danh sách kèm theo).

*(Ghi số lượng người đạt phiếu bầu danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú*” *đạt tỷ lệ từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp*).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Loại hình DSVHPVT đang nắm giữ** | **Số phiếu đồng ý** | **Tỷ lệ %** |
| 1 | Ông/Bà |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

Biên bản kiểm phiếu được làm vào hồi...... giờ... ngày..... tháng.... năm......

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ VIÊN** | **TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU** |
| *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Ghi chú: (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.*

*(2): Hội đồng thụ lý hồ sơ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **Tỉnh: (cấp xét)** | *(địa danh), ngày……….tháng….. năm…....* |

Mẫu số 6a

**BÁO CÁO**

**Quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”....2 đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể ngày...tháng... năm...để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”.

Trong quá trình xét, Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”; đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét chọn.

(*Nêu chi tiết các nội dung nhiệm vụ Hội đồng.........2 đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số /2024/NĐ-CP của Chính phủ*).

Sau khi xem xét thành tích của từng cá nhân, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, Hội đồng đã tiến hành đánh giá, bỏ phiếu kín.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, đề nghị Hội đồng........1 xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” cho:.......người, trong đó:

(Nêu số lượng từng loại hình DVHPVT)

Cụ thể danh sách như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Loại hình DSVHPVT đang nắm giữ** |
| 1 | NNƯT. |  |
| ... |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG**  **CHỦ TỊCH**  *(chữ ký, dấu của đơn vị)*  **Họ và tên**  *(Chức danh)* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Ghi chú: (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.*

*(2): Hội đồng thụ lý hồ sơ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_-----------** |
| **Tỉnh: (cấp xét)** | *(địa danh), ngày……….tháng….. năm…....* |

Mẫu số 6b

**BÁO CÁO**

**Quá trình xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.........2 đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể ngày....tháng.... năm....để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.

Trong quá trình xét, Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”; đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét chọn.

(*Nêu chi tiết các nội dung nhiệm vụ Hội đồng.........2 đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số /2024/NĐ-CP của Chính phủ*).

Sau khi xem xét thành tích của từng cá nhân, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, Hội đồng đã tiến hành đánh giá, bỏ phiếu kín.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, đề nghị Hội đồng.........1 xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho:.......người, trong đó:

(Nêu số lượng từng loại hình DVHPVT)

Cụ thể danh sách như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Loại hình DSVHPVT đang nắm giữ** |
| 1 | Ông/Bà |  |
| ... |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG**  **CHỦ TỊCH**  *(chữ ký, dấu của đơn vị)*  **Họ và tên**  *(Chức danh)* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Ghi chú: (1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.*

*(2): 3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.*

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **Tỉnh: (cấp xét)** | *(địa danh), ngày.... tháng..... năm.......* |

Mẫu số 7a

**PHIẾU BẦU**

**Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”**

*(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu √ vào ô tương ứng)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Ý kiến của thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp** | |
| **Đồng ý** | **Không đồng ý** |
| 1 | NNƯT. |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |
| 6 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thành viên Hội đồng**  *(Ký, ghi rõ họ tên )* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **Tỉnh: (cấp xét)** | *(địa danh), ngày.... tháng..... năm.......* |

Mẫu số 7b

**PHIẾU BẦU**

**Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”**

*(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu √ vào ô tương ứng)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Ý kiến của thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp** | |
| **Đồng ý** | **Không đồng ý** |
| 1 | Ông/Bà |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |
| 6 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Thành viên Hội đồng**  *(Ký, ghi rõ họ tên )* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG  DANH HIỆU NNND, NNƯT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **Tỉnh: (cấp xét)** | *(địa danh), ngày.... tháng..... năm.......* |

Mẫu số 8

**BIÊN BẢN HỌP LẤY Ý KIẾN   
CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ Ở CƠ SỞ**

**HOẶC HỘI NGHỀ NGHIỆP (trong trường hợp cá nhân là Hội viên Hội nghề nghiệp tại địa phương**).

Căn cứ Nghị định số …. /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” lần thứ... do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành;

Hôm nay, vào hồi.... giờ ….. ngày ….. tháng ….. năm ……. tại Tổ dân phố/thôn/xóm/bản ..........................................

Chúng tôi gồm:

1. Nguyễn Văn A, chức vụ: …………………… là đại diện lãnh đạo cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh

2. Nguyễn Văn B, chức vụ: ………………………… là đại diện lãnh đạo Phòng VHTT huyện/thị nơi lấy ý kiến của cộng đồng dân cư cơ sở về các nghệ nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” hoặc “Nghệ nhân ưu tú”

3. Nguyễn Văn C, chức vụ: ………………………… là đại diện cho lãnh đạo UBND cấp xã nơilấy ý kiến của cộng đồng dân cư cơ sở về các nghệ nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” hoặc “Nghệ nhân ưu tú”

Tổ chức cuộc họp lấy ý kiến của ………… (ghi rõ tên cộng đồng hoặc hội nghề nghiệp) về việc đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” hoặc “Nghệ nhân ưu tú” của: **ông/bà Nguyễn Văn A**

Tổng số người tham dự cuộc họp: ……………………người

*(Đề nghị mời tất cả dân cư cộng đồng; không mời đại diện*

*Hội Nghề nghiệp cũng mời đầy đủ Hội viên tham dự; không mời đại diện).*

Chủ tọa cuộc họp: .........................................................................................

Thư ký cuộc họp: ...................................................................

**NỘI DUNG LÀM VIỆC**

1. Cơ quan chuẩn bị cuộc họp:

- Thông báo nội dung cuộc họp.

- Nêu thông tin cụ thể về các nghệ nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” hoặc “Nghệ nhân ưu tú”.

- Đọc các điều kiện, tiêu chuẩn về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

2. Đ/c chủ trì điều hành cuộc họp

Các đại biểu tham dự cuộc họp thảo luận, đánh giá về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được nhân dân mến mộ, kính trọng; có công lao trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của địa phương của nghệ nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” hoặc “Nghệ nhân ưu tú”.

*(ghi tóm tắt những ý kiến cơ bản của các đại biểu tham dự đối với từng cá nhân đề nghị được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” hoặc “Nghệ nhân ưu tú”)*

Các đại biểu dự họp thống nhất: hoặc bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết về việc đồng ý/không đồng ý đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” hoặc “Nghệ nhân ưu tú” cho nghệ nhân vừa thảo luận.

**3. Kết luận**

Thông báo tỷ lệ phiếu đồng ý/trên tổng số người dự họp

*(Số phiếu bầu đồng ý và tỷ lệ % sẽ được thông báo trực tiếp tại Hội nghị trước khi cuộc họp kết thúc).*

Cuộc họp kết thúc vào hồi ……… giờ ………. ngày ….. tháng .... năm ……….

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ CUỘC HỌP** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TỌA CUỘC HỌP** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Ghi chú: Hội Nghề nghiệp cũng lấy ý kiến tương tự như Cộng đồng dân cư ở cơ sở*

*Mỗi nghệ nhân làm một Biên bản họp riêng (có nêu đánh giá cụ thể về các nội dung cuộc họp thảo luận).*